

Số: 29/2014/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2014

**THÔNG TƯ**

**Quy định về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ,  
huấn luyện an ninh hàng không**

*Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 04 tháng 12 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định về an ninh hàng không dân dụng;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam,*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện an ninh hàng không.*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện an ninh hàng không trong hoạt động hàng không dân dụng.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện an ninh hàng không trong hoạt động hàng không dân dụng.

**Chương II**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ,**  
**HUẤN LUYỆN AN NINH HÀNG KHÔNG**

**Mục 1**  
**ĐÀO TẠO CƠ BẢN**

**Điều 3. Đào tạo nghiệp vụ an ninh soi chiếu**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức nghiệp vụ, kỹ năng và thái độ ứng xử trong kiểm tra, soi chiếu an ninh, kiểm tra trực quan đối với hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu gửi và các đồ vật đưa lên tàu bay.

2. Đối tượng tham dự khóa học đáp ứng các điều kiện sau:

a) Công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên;

b) Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương;

c) Đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định;

d) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng;

đ) Không có tiền án, tiền sự hoặc đang bị điều tra trong các vụ án hình sự; không sử dụng ma túy, chất kích thích không được sử dụng theo quy định của pháp luật.

3. Thời gian của khóa học: 332 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)		
		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ	
			LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>40</b>	<b>40</b>	<b>00</b>
1	Kiến thức chung về hàng không dân dụng	10	10	00
2	Vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa	10	10	00
3	Pháp luật đại cương	20	20	00
<b>II</b>	<b>Các môn học chung về an ninh hàng không</b>	<b>130</b>	<b>130</b>	<b>00</b>
1	An ninh hàng không	20	20	00
2	An ninh cảng hàng không, sân bay	15	15	00
3	Đối phó với sự cố an ninh hàng không	10	10	00
4	Xử lý thông tin đe dọa bom	05	05	00
5	Các cơ quan thực thi pháp luật	05	05	00
6	Người khai thác cảng hàng không, người khai thác tàu bay	05	05	00

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)		
		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ	
			LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH
7	Các biện pháp kiểm soát ra, vào	10	10	00
8	Kiểm tra, giám sát an ninh hàng không	15	15	00
9	Thiết bị an ninh hàng không	15	15	00
10	Nguyên tắc xử lý vụ việc vi phạm an ninh hàng không	10	10	00
11	Sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị thông tin liên lạc	10	10	00
12	Vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng	05	05	00
13	Văn hóa an ninh hàng không	05	05	00
<b>III</b>	<b>Các môn học nghiệp vụ chuyên ngành an ninh soi chiếu</b>	<b>162</b>	<b>50</b>	<b>112</b>
1	Kiểm tra trực quan hành khách	20	04	16
2	Kiểm tra trực quan hành lý	20	04	16
3	Vũ khí, chất nổ, vật phẩm nguy hiểm, hàng hóa nguy hiểm; nguyên tắc xử lý	20	10	10
4	Kiểm tra bằng máy soi tia X	45	05	40
5	Kiểm tra bằng công từ và máy dò kim loại cầm tay	15	03	12
6	Kiểm tra bằng thiết bị phát hiện chất nổ, vật nổ	12	04	08
7	Kiểm tra các loại hành khách đặc biệt	10	05	05
8	Kiểm tra hành khách là người khuyết tật	10	05	05
9	Đồng bộ hành khách, hành lý	10	10	00
<b>Tổng cộng</b>		<b>332</b>	<b>220</b>	<b>112</b>

#### **Điều 4. Đào tạo nghiệp vụ an ninh kiểm soát**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức nghiệp vụ, kỹ năng và thái độ ứng xử trong kiểm tra, giám sát an ninh tại nhà ga, khu vực công cộng, sân bay, canh gác tại các khu vực hạn chế.

2. Đối tượng tham dự khóa học đáp ứng các điều kiện sau:

a) Công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên;

- b) Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương;
- c) Đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định;
- d) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng;
- đ) Không có tiền án, tiền sự hoặc đang bị điều tra trong các vụ án hình sự; không sử dụng ma túy, chất kích thích không được sử dụng theo quy định của pháp luật.

3. Thời gian khóa học: 330 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)		
		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ	
			LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>40</b>	<b>40</b>	<b>00</b>
1	Kiến thức chung về hàng không dân dụng	10	10	00
2	Vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa	10	10	00
3	Pháp luật đại cương	20	20	00
<b>II</b>	<b>Các môn học chung về an ninh hàng không</b>	<b>130</b>	<b>130</b>	<b>00</b>
1	An ninh hàng không	20	20	00
2	An ninh cảng hàng không, sân bay	15	15	00
3	Đối phó với sự cố an ninh hàng không	10	10	00
4	Xử lý thông tin đe dọa bom	05	05	00
5	Các cơ quan thực thi pháp luật	05	05	00
6	Người khai thác cảng hàng không, người khai thác tàu bay	05	05	00
7	Các biện pháp kiểm soát ra vào	10	10	00
8	Kiểm tra, giám sát an ninh hàng không	15	15	00
9	Thiết bị an ninh hàng không	15	15	00
10	Nguyên tắc xử lý vụ việc vi phạm an ninh hàng không	10	10	00
11	Sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị thông tin liên lạc	10	10	00
12	Vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng	05	05	00

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)		
		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ	
			LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH
13	Văn hóa an ninh hàng không	05	05	00
<b>III</b>	<b>Các môn học nghiệp vụ chuyên ngành an ninh kiểm soát</b>	<b>160</b>	<b>53</b>	<b>107</b>
1	Tuần tra và canh gác	20	05	15
2	Bảo vệ tàu bay	15	05	10
3	An ninh khu vực hạn chế	15	05	10
4	Vũ khí, chất nổ, vật phẩm nguy hiểm; nguyên tắc xử lý	15	15	00
5	Kiểm tra bằng thiết bị an ninh hàng không	30	08	22
6	Kiểm tra trực quan người, phương tiện, đồ vật	15	05	10
7	Kiểm soát người và phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế	15	05	10
8	Bảo vệ hiện trường	05	05	00
9	Võ thuật	30	00	30
<b>Tổng cộng</b>		<b>330</b>	<b>223</b>	<b>107</b>

### **Điều 5. Đào tạo nghiệp vụ an ninh cơ động**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức nghiệp vụ, kỹ năng và thái độ ứng xử trong tuần tra, canh gác, hộ tống, kiểm soát đám đông, kiểm tra, lục soát tàu bay, phương tiện.

2. Đối tượng tham dự khóa học đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên;
- b) Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương;
- c) Đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định;
- d) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng;

đ) Không có tiền án, tiền sự hoặc đang bị điều tra trong các vụ án hình sự; không sử dụng ma túy, chất kích thích không được sử dụng theo quy định của pháp luật.

3. Thời gian: 415 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)		
		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ	
			LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>40</b>	<b>40</b>	<b>00</b>
1	Kiến thức chung về hàng không dân dụng	10	10	00
2	Vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa	10	10	00
3	Pháp luật đại cương	20	20	00
<b>II</b>	<b>Các môn học chung về an ninh hàng không</b>	<b>130</b>	<b>130</b>	<b>00</b>
1	An ninh hàng không	20	20	00
2	An ninh cảng hàng không, sân bay	15	15	00
3	Đối phó với sự cố an ninh hàng không	10	10	00
4	Xử lý thông tin đe dọa bom	05	05	00
5	Các cơ quan thực thi pháp luật	05	05	00
6	Người khai thác cảng hàng không, tàu bay	05	05	00
7	Các biện pháp kiểm soát ra vào	10	10	00
8	Kiểm tra, giám sát an ninh hàng không	15	15	00
9	Thiết bị an ninh hàng không	15	15	00
10	Nguyên tắc xử lý vụ việc vi phạm an ninh hàng không	10	10	00
11	Sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị thông tin liên lạc	10	10	00
12	Vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng	05	05	00
13	Văn hóa an ninh hàng không	05	05	00
<b>III</b>	<b>Các môn học nghiệp vụ chuyên ngành an ninh cơ động</b>	<b>245</b>	<b>105</b>	<b>140</b>
1	Tuần tra và canh gác	20	05	15
2	Hộ tống người và hàng hóa	15	05	10
3	Kiểm tra, lục soát tàu bay, phương tiện, nhà ga, hành lý vô chủ	30	10	20
4	Kiểm soát đám đông gây rối	10	10	00
5	Vũ khí, chất nổ, vật phẩm nguy hiểm;	15	15	00

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)		
		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ	
			LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH
	nguyên tắc xử lý			
6	Bảo vệ hiện trường	10	10	00
7	Xử lý bom, mìn, vật liệu nổ	20	05	15
8	Xử lý vụ việc vi phạm an ninh hàng không tại khu vực hạn chế cảng hàng không, sân bay.	15	15	00
9	Võ thuật	110	30	80
<b>Tổng cộng</b>		<b>415</b>	<b>275</b>	<b>140</b>

### **Điều 6. Đào tạo nghiệp vụ an ninh trên không**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức nghiệp vụ, kỹ năng và thái độ ứng xử trong bảo vệ, duy trì trật tự, quản lý đám đông trên tàu bay trong khi bay, kỹ thuật sử dụng vũ khí, thiết bị hỗ trợ để khống chế, bắt giữ người vi phạm trên chuyến bay, kịp thời đối phó với các hành vi can thiệp bất hợp pháp.

2. Đối tượng tham dự khóa học: người được giao nhiệm vụ làm nhân viên an ninh trên không trong chuyến bay.

3. Thời gian: 270 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)		
		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ	
			LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH
<b>I</b>	<b>Các môn học chung về an ninh hàng không</b>	<b>130</b>	<b>130</b>	<b>00</b>
1	An ninh hàng không	20	20	00
2	An ninh cảng hàng không, sân bay	15	15	00
3	Đối phó với sự cố an ninh hàng không	10	10	00
4	Xử lý thông tin đe dọa bom	05	05	00
5	Các cơ quan thực thi pháp luật	05	05	00
6	Người khai thác cảng hàng không, người khai thác tàu bay	05	05	00
7	Các biện pháp kiểm soát ra vào	10	10	00

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)		
		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ	
			LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH
8	Kiểm tra, giám sát an ninh hàng không	15	15	00
9	Thiết bị an ninh hàng không	15	15	00
10	Nguyên tắc xử lý vụ việc vi phạm an ninh hàng không	10	10	00
11	Sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị thông tin liên lạc	10	10	00
12	Vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng	05	05	00
13	Văn hóa an ninh hàng không	05	05	00
<b>II</b>	<b>Các môn học nghiệp vụ chuyên ngành an ninh trên không</b>	<b>140</b>	<b>35</b>	<b>105</b>
1	Sử dụng súng và các thiết bị hỗ trợ trên tàu bay	30	05	25
2	Vũ khí, chất nổ, vật phẩm nguy hiểm; nguyên tắc xử lý	10	10	00
3	Kỹ thuật bắt và tạm giữ người trên tàu bay	35	10	25
4	Quản lý đám đông gây rối trong khi bay	35	05	30
5	Xử lý tình huống can thiệp bất hợp pháp tàu bay đang bay	30	05	25
<b>Tổng cộng</b>		<b>270</b>	<b>165</b>	<b>105</b>

## Mục 2 BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ

### Điều 7. Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý an ninh hàng không

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên những kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về quản lý an ninh hàng không.

2. Đối tượng: Cán bộ quản lý các cấp trong lực lượng an ninh hàng không của doanh nghiệp cảng hàng không, hãng hàng không, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay, cảng vụ hàng không và cán bộ cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

3. Thời gian: 40 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học:



<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
1	An ninh hàng không	04
2	An ninh cảng hàng không, sân bay	04
3	Đối phó với sự cố an ninh hàng không	04
4	Môi trường an ninh hàng không toàn cầu	04
5	Vai trò và hoạt động của các tổ chức trong khu vực và quốc tế	02
6	Các quy định về an ninh hàng không của quốc gia, khu vực và quốc tế	04
7	Các cơ quan quốc gia và nhà chức trách hàng không dân dụng	02
8	Công nghệ an ninh hàng không	04
9	Nguồn lực bảo đảm an ninh hàng không	04
10	Quản lý dự án	02
11	Chương trình kiểm soát chất lượng nội bộ	04
12	Kế hoạch khẩn nguy	02
<b>Tổng cộng</b>		<b>40</b>

### **Điều 8. Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý khủng hoảng an ninh hàng không**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ xây dựng kế hoạch khẩn nguy về an ninh hàng không, biện pháp đối phó với các hành vi can thiệp bất hợp pháp.

2. Đối tượng: Cán bộ quản lý các cấp trong lực lượng an ninh hàng không và các đơn vị tham gia thực hiện phương án đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng.

3. Thời gian: 24 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học:

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
1	An ninh hàng không	04
2	An ninh cảng hàng không, sân bay	04
3	Đối phó với sự cố an ninh hàng không	02

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
4	Những mối đe dọa đến an ninh hàng không dân dụng	02
5	Đặc trưng của tội phạm tấn công vào hoạt động hàng không dân dụng	02
6	Đặc điểm chung của các loại tội phạm	02
7	Nguyên tắc cơ bản của quản lý khủng hoảng	01
8	Kiểm soát khủng hoảng	01
9	Kế hoạch quản lý khủng hoảng	02
10	Yêu cầu đối với trung tâm chỉ huy và kiểm soát khủng hoảng	02
11	Thực hành quản lý khủng hoảng	02
<b>Tổng cộng</b>		<b>24</b>

### **Điều 9. Bồi dưỡng nghiệp vụ giảng dạy về an ninh hàng không**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng chuẩn bị, sử dụng tài liệu, trang thiết bị giảng dạy, tổ chức lớp, phương pháp giảng dạy về an ninh hàng không.

2. Đối tượng: giáo viên an ninh hàng không, cán bộ giảng dạy về an ninh hàng không.

3. Thời gian

a) Bồi dưỡng nghiệp vụ giáo viên an ninh hàng không: 56 giờ;

b) Bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ giảng dạy về an ninh hàng không: 85 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học

a) Bồi dưỡng nghiệp vụ giáo viên an ninh hàng không

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)		
		TỔNG SỐ	LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH
1	Vai trò của giáo viên an ninh và giới thiệu về một chương trình an ninh hàng không	12	06	06
2	Nguyên tắc học tập và giảng dạy	05	05	00
3	Tổ chức khóa học	05	05	00

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)		
		TỔNG SỐ	LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH
4	Chuẩn bị trang, thiết bị giảng dạy an ninh hàng không	05	05	00
5	Tổng quan về việc triển khai khóa học	10	05	05
6	Quá trình kiểm tra và cấp chứng nhận	04	04	00
7	Cách trình bày tài liệu	10	05	05
8	Đánh giá kết quả	05	05	00
<b>Tổng cộng</b>		<b>56</b>	<b>40</b>	<b>16</b>

b) Bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ giảng dạy về an ninh hàng không

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	An ninh hàng không	05
2	An ninh cảng hàng không, sân bay	05
3	Đối phó với sự cố an ninh hàng không	05
4	Xử lý thông tin đe dọa bom	05
5	Các cơ quan thực thi pháp luật	05
6	Người khai thác cảng hàng không, người khai thác tàu bay	05
7	Các biện pháp kiểm soát ra vào	05
8	Kiểm tra, giám sát an ninh hàng không	05
9	Thiết bị an ninh hàng không	05
10	Vũ khí, chất nổ, vật phẩm nguy hiểm; nguyên tắc xử lý	15
11	Nguyên tắc xử lý vụ việc vi phạm an ninh hàng không	05
12	Sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị thông tin liên lạc	05
13	Vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng	05
14	Văn hóa an ninh hàng không	05
15	Vai trò của cán bộ giảng dạy về an ninh hàng không	05
<b>Tổng cộng</b>		<b>85</b>

**Điều 10. Bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát viên an ninh hàng không**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức an ninh hàng không, công tác chuẩn bị, phương pháp và kỹ năng, nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát về an ninh hàng không.

2. Đối tượng: Thanh tra viên, giám sát viên an ninh hàng không.
3. Thời gian: 56 giờ.
4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)		
		TỔNG SỐ	LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH
1	Khái niệm và nội dung chương trình thanh tra, kiểm tra an ninh hàng không quốc gia	04	04	00
2	Khái niệm về thanh tra, kiểm tra an ninh hàng không	04	04	00
3	Công tác chuẩn bị thanh tra, kiểm tra	04	04	00
4	Phương pháp thanh tra, kiểm tra trong phạm vi chương trình quốc gia	10	05	05
5	Nhiệm vụ và kỹ năng của thanh tra viên, giám sát viên	06	06	0
6	Kỹ năng thanh tra, kiểm tra	10	05	05
7	Trang thiết bị hỗ trợ thanh tra, kiểm tra	04	04	00
8	Quy trình kiểm tra, giám sát	04	04	00
9	Thực tập, viết báo cáo thanh tra, kiểm tra	10	02	08
<b>Tổng cộng</b>		<b>56</b>	<b>38</b>	<b>18</b>

### Mục 3 HUẤN LUYỆN KIẾN THỨC AN NINH HÀNG KHÔNG CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG LIÊN QUAN

#### **Điều 11. Huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho tổ bay**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ.
2. Đối tượng: Người lái, tiếp viên hàng không.
3. Thời gian
  - a) Huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho người lái, tiếp viên hàng không, trừ đối tượng quy định tại điểm b khoản 3 Điều này: 32 giờ;
  - b) Huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho tiếp viên trưởng: 40 giờ.
4. Phân bổ thời gian các môn học
  - a) Huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho đối tượng quy định tại điểm a khoản 3 Điều này

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
1	An ninh hàng không	02
2	An ninh cảng hàng không, sân bay	02
3	Đối phó với sự cố an ninh hàng không	02
4	Bảo vệ tàu bay	04
5	Kiểm tra an ninh, lục soát tàu bay	04
6	Đối phó với đe dọa bom trong khi bay	04
7	Đối phó với hành khách gây rối trong khi bay	02
8	Đối phó với tình huống chiếm giữ bất hợp pháp tàu bay, bắt cóc con tin	02
9	Kỹ năng tự vệ	08
10	Vật phẩm nguy hiểm	02
<b>Tổng cộng</b>		<b>32</b>

b) Huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho tiếp viên trưởng

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
1	An ninh hàng không	02
2	An ninh cảng hàng không, sân bay	02
3	Đối phó với sự cố an ninh hàng không	02
4	Bảo vệ tàu bay	04
5	Kiểm tra an ninh, lục soát tàu bay	04
6	Đối phó với đe dọa bom trong khi bay	04
7	Đối phó với hành khách gây rối trong khi bay	02
8	Đối phó với tình huống chiếm giữ bất hợp pháp tàu bay, bắt cóc con tin	02
9	Kỹ năng tự vệ	10
10	Vật phẩm nguy hiểm	02
11	Bảo đảm an ninh trên chuyến bay	02
12	Xử phạt vi phạm hành chính về an ninh hàng không	04
<b>Tổng cộng</b>		<b>40</b>

**Điều 12. Huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho cán bộ quản lý của hãng hàng không**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ quản lý.

2. Đối tượng: Cán bộ quản lý của hãng hàng không.

3. Thời gian: 12 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học:

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
1	An ninh hàng không	02
2	An ninh cảng hàng không, sân bay	02
3	Đối phó với sự cố an ninh hàng không	02
4	Pháp luật quốc gia và tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng Quốc tế về an ninh hàng không	02
5	Chương trình an ninh hàng không quốc gia và chương trình an ninh hãng hàng không, cảng hàng không	02
6	Xây dựng nhận thức an ninh hàng không cho nhân viên	01
7	Khẩn nguy an ninh và quản lý khủng hoảng	01
<b>Tổng cộng</b>		<b>12</b>

**Điều 13. Huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho người giám sát, quản lý khai thác và trưởng đại diện của hãng hàng không**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ quản lý, giám sát khai thác.

2. Đối tượng: Cán bộ giám sát, quản lý khai thác và trưởng đại diện của hãng hàng không.

3. Thời gian: 12 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học:

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
1	An ninh hàng không	02
2	An ninh cảng hàng không, sân bay	02
3	Đối phó với sự cố an ninh hàng không	02
4	Nội dung chương trình an ninh hàng không của hãng hàng không	02

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
5	Các biện pháp bảo đảm an ninh hàng không của hãng hàng không	02
6	Kế hoạch khẩn nguy an ninh của hãng hàng không	01
7	Quản lý khủng hoảng	01
<b>Tổng cộng</b>		<b>12</b>

**Điều 14. Huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho nhân viên điều hành mặt đất của hãng hàng không**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ điều hành mặt đất.

2. Đối tượng: Nhân viên điều hành mặt đất của hãng hàng không.

3. Thời gian: 12 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học:

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
1	An ninh hàng không	02
2	An ninh cảng hàng không, sân bay	02
3	Đối phó với sự cố an ninh hàng không	02
4	Bảo vệ tàu bay	02
5	Kiểm tra an ninh tàu bay trước khi khai thác	02
6	Quy trình an ninh mặt đất đối phó với đe dọa bom tàu bay ở mặt đất	02
<b>Tổng cộng</b>		<b>12</b>

**Điều 15. Huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho nhân viên khai thác mặt đất phục vụ chuyến bay**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ phục vụ chuyến bay.

2. Đối tượng

a) Nhân viên khai thác mặt đất phục vụ chuyến bay;

b) Nhân viên điều khiển, vận hành trang thiết bị mặt đất;

c) Nhân viên lái xe, tra nạp nhiên liệu cho tàu bay.

3. Thời gian: 12 giờ.

#### 4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	An ninh hàng không	02
2	An ninh cảng hàng không, sân bay	02
3	Đối phó với sự cố an ninh hàng không	02
4	Kiểm tra an ninh trước chuyến bay	02
5	Kiểm soát an ninh đối với người, đồ vật lên tàu bay	02
6	Kiểm tra khoang hàng hóa tàu bay	02
<b>Tổng cộng</b>		<b>12</b>

#### **Điều 16. Huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho nhân viên bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay.

2. Đối tượng: Nhân viên bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay.

3. Thời gian: 12 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	An ninh hàng không	02
2	An ninh cảng hàng không, sân bay	02
3	Đối phó với sự cố an ninh hàng không	02
4	Kiểm soát ra vào cơ sở kỹ thuật, bảo dưỡng và tàu bay	02
5	Bảo đảm an ninh đối với thiết bị, phương tiện, kho vật tư bảo dưỡng, phụ tùng	02
6	Bảo vệ tàu bay	02
<b>Tổng cộng</b>		<b>12</b>

#### **Điều 17. Huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho kiểm soát viên không lưu**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ kiểm soát không lưu.

2. Đối tượng:



a) Kiểm soát viên không lưu, nhân viên thông báo tin tức, thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không;

b) Nhân viên điều độ, khai thác bay của hãng hàng không.

3. Thời gian: 16 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	An ninh hàng không	02
2	An ninh cảng hàng không, sân bay	02
3	Đối phó với sự cố an ninh hàng không	02
4	Mục tiêu và tổ chức an ninh hàng không	02
5	Các công ước, quy định quốc tế và quy định quốc gia về an ninh hàng không	02
6	Đối phó với tình huống không tặc	02
7	Đối phó với tình huống đe dọa bom	02
8	Quy trình báo động và khẩn nguy	02
<b>Tổng cộng</b>		<b>16</b>

### **Điều 18. Huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng hóa hàng không**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ cung cấp dịch vụ hàng hóa.

2. Đối tượng: Cán bộ quản lý, giám sát và nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng hóa hàng không.

3. Thời gian

a) Huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng hóa hàng không: 12 giờ;

b) Huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho cán bộ quản lý, giám sát của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng hóa hàng không: 16 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học

a) Huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng hóa hàng không

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	An ninh hàng không	02

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
2	An ninh cảng hàng không, sân bay	01
3	Đối phó với sự cố an ninh hàng không	01
4	Nguyên tắc chung đối với hàng hóa	01
5	Kiểm tra tàu bay	01
6	Những dấu hiệu khả nghi	01
7	Những đồ vật khả nghi và hạn chế	01
8	Các phương pháp an ninh hàng hóa	01
9	Máy soi tia X	01
10	Kiểm tra trực quan hàng hóa	01
11	Tuần tra khu vực được kiểm soát	01
<b>Tổng cộng</b>		<b>12</b>

b) Huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho cán bộ quản lý, giám sát của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng hóa hàng không

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
1	An ninh hàng không	02
2	An ninh cảng hàng không, sân bay	02
3	Đối phó với sự cố an ninh hàng không	02
4	Nguyên tắc chung đối với hàng hóa	01
5	Kiểm tra tàu bay	01
6	Những dấu hiệu khả nghi	01
7	Những đồ vật khả nghi và hạn chế	01
8	Các phương pháp an ninh hàng hóa	01
9	Máy soi tia X	01
10	Kiểm tra trực quan hàng hóa	01
11	Tuần tra khu vực được kiểm soát	01
12	Nhiệm vụ giám sát và quản lý	01
13	Đối phó với đe dọa	01
<b>Tổng cộng</b>		<b>16</b>

**Điều 19. Huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ suất ăn hàng không**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ cung cấp dịch vụ suất ăn.

2. Đối tượng: Cán bộ quản lý, giám sát và nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ suất ăn hàng không.

3. Thời gian

a) Huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ suất ăn hàng không: 12 giờ;

b) Huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho cán bộ quản lý, giám sát của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ suất ăn hàng không: 16 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học

a) Chương trình dành cho nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ suất ăn

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
1	An ninh hàng không	02
2	An ninh cảng hàng không, sân bay	01
3	Đối phó với sự cố an ninh hàng không	01
4	Mục tiêu và tổ chức an ninh hàng không	01
5	Mục tiêu tổng thể bảo đảm an ninh hàng không đối với suất ăn	01
6	Tổ chức quốc tế chịu trách nhiệm thiết lập tiêu chuẩn an ninh hàng không	01
7	Trách nhiệm của nhà chức trách liên quan	01
8	Trách nhiệm, nghĩa vụ của doanh nghiệp cung cấp suất ăn đối với an ninh	01
9	Lý do hàng không dân dụng là mục tiêu của tội phạm khủng bố, can thiệp bất hợp pháp	01
10	Lý do hoạt động cung cấp suất ăn là mục tiêu tấn công	01
11	Các loại đối tượng có thể đe dọa đến hàng không dân dụng	01
<b>Tổng cộng</b>		<b>12</b>

b) Chương trình dành cho cán bộ quản lý, giám sát của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ suất ăn

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	An ninh hàng không	02
2	An ninh cảng hàng không, sân bay	02
3	Đối phó với sự cố an ninh hàng không	01
4	Mục tiêu và tổ chức an ninh hàng không	0,5
5	Mục tiêu tổng thể bảo đảm an ninh hàng không đối với suất ăn	01
6	Tổ chức quốc tế chịu trách nhiệm thiết lập tiêu chuẩn an ninh hàng không	0,5
7	Trách nhiệm của nhà chức trách liên quan	01
8	Trách nhiệm, nghĩa vụ của doanh nghiệp cung cấp suất ăn đối với an ninh	01
9	Lý do hàng không dân dụng là mục tiêu của tội phạm khủng bố, can thiệp bất hợp pháp	01
10	Lý do hoạt động cung cấp suất ăn là mục tiêu tấn công	01
11	Các loại đối tượng có thể đe dọa đến hàng không dân dụng	01
12	Kiểm soát ra, vào và bảo vệ suất ăn	01
13	Đồ vật khả nghi và hạn chế	01
14	Vận chuyển suất ăn cung ứng đến sân bay	0,5
15	Xử lý đe dọa bom nhận được qua điện thoại	0,5
16	Nhiệm vụ giám sát và quản lý	01
<b>Tổng cộng</b>		<b>16</b>

**Điều 20. Huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu bay**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu bay.

2. Đối tượng: Cán bộ quản lý, giám sát và nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu bay.

3. Thời gian

a) Huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu bay: 12 giờ;

b) Huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho cán bộ quản lý, giám sát của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu bay: 16 giờ.

#### 4. Phân bổ thời gian các môn học

a) Chương trình dành cho nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu bay

SỐ TT	NỘI DUNG KHÓA HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	An ninh hàng không	01
2	An ninh cảng hàng không, sân bay	01
3	Đối phó với sự cố an ninh hàng không	01
4	Quy trình xử lý khi phát hiện dấu hiệu khả nghi	01
5	Mục tiêu tổng thể các biện pháp bảo đảm an ninh hàng không đối với dịch vụ vệ sinh	01
6	Tổ chức quốc tế chịu trách nhiệm thiết lập tiêu chuẩn an ninh hàng không	01
7	Trách nhiệm của nhà chức trách liên quan	01
8	Trách nhiệm, nghĩa vụ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vệ sinh đối với an ninh	01
9	Lý do hàng không dân dụng là mục tiêu của tội phạm khủng bố, can thiệp bất hợp pháp	01
10	Lý do hoạt động cung cấp dịch vụ vệ sinh là mục tiêu tấn công	01
11	Đồ vật khả nghi và hạn chế	01
12	Các loại đối tượng có thể đe dọa đến hàng không dân dụng	01
<b>Tổng cộng</b>		<b>12</b>

b) Chương trình dành cho cán bộ quản lý, giám sát của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu bay

SỐ TT	NỘI DUNG KHÓA HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	An ninh hàng không	02
2	An ninh cảng hàng không, sân bay	02
3	Đối phó với sự cố an ninh hàng không	01
4	Quy trình xử lý khi phát hiện dấu hiệu khả nghi	01
5	Mục tiêu tổng thể các biện pháp bảo đảm an ninh hàng không đối với dịch vụ vệ sinh	01

SỐ TT	NỘI DUNG KHÓA HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
6	Tổ chức quốc tế chịu trách nhiệm thiết lập tiêu chuẩn an ninh hàng không	01
7	Trách nhiệm của nhà chức trách liên quan	01
8	Trách nhiệm, nghĩa vụ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vệ sinh đối với an ninh	01
9	Lý do hàng không dân dụng là mục tiêu của tội phạm khủng bố, can thiệp bất hợp pháp	01
10	Lý do hoạt động cung cấp dịch vụ vệ sinh là mục tiêu tấn công	01
11	Đồ vật khả nghi và hạn chế	01
12	Các loại đối tượng có thể đe dọa đến hàng không dân dụng	01
13	Đối phó với đe dọa bom qua điện thoại	01
14	Trách nhiệm giám sát, quản lý	01
<b>Tổng cộng</b>		<b>16</b>

**Điều 21. Huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính hàng không**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bưu chính hàng không.

2. Đối tượng: Cán bộ quản lý, giám sát và nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính hàng không.

3. Thời gian

a) Huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính hàng không: 12 giờ;

b) Huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho cán bộ quản lý, giám sát của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính hàng không: 16 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học

a) Chương trình dành cho nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính hàng không

SỐ TT	NỘI DUNG KHÓA HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	An ninh hàng không	02
2	An ninh cảng hàng không, sân bay	01

<b>SỐ TT</b>	<b>NỘI DUNG KHÓA HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
3	Đối phó với sự cố an ninh hàng không	01
4	Mục tiêu và tổ chức an ninh hàng không	01
5	Những nguyên tắc an ninh chung đối với hàng bưu chính	01
6	Kiểm soát an ninh	01
7	Thủ đoạn che dấu	01
8	Tình huống khả nghi	01
9	Đồ vật khả nghi và hạn chế	01
10	Máy soi tia X	01
11	Kiểm tra trực quan và các biện pháp khác	01
<b>Tổng cộng</b>		<b>12</b>

b) Chương trình dành cho cán bộ quản lý, giám sát của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính hàng không

<b>SỐ TT</b>	<b>NỘI DUNG KHÓA HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
1	An ninh hàng không	02
2	An ninh cảng hàng không, sân bay	02
3	Đối phó với sự cố an ninh hàng không	02
4	Mục tiêu và tổ chức an ninh hàng không	01
5	Những nguyên tắc an ninh chung đối với hàng bưu chính	01
6	Kiểm soát an ninh	01
7	Thủ đoạn che dấu	01
8	Tình huống khả nghi	01
9	Đồ vật khả nghi và hạn chế	01
10	Máy soi tia X	02
11	Kiểm tra trực quan và các biện pháp khác	01
12	Nhiệm vụ giám sát, quản lý	01
<b>Tổng cộng</b>		<b>16</b>

**Điều 22. Huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho lực lượng bảo vệ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ.

2. Đối tượng: Nhân viên bảo vệ chuyên trách của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng hóa hàng không, suất ăn hàng không, xăng dầu hàng không; cơ sở bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu.

3. Thời gian: 24 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học:

<b>SỐ TT</b>	<b>NỘI DUNG KHÓA HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
1	An ninh hàng không	02
2	An ninh cảng hàng không, sân bay	02
3	Đối phó với sự cố an ninh hàng không	02
4	Các biện pháp bảo đảm an ninh hàng không khu vực hạn chế	04
5	Kỹ năng tuần tra, canh gác, kiểm tra, giám sát	04
6	Quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ	02
7	Kỹ năng xử lý ban đầu đối với hành vi vi phạm về an ninh hàng không	06
8	Lập hồ sơ, báo cáo vụ việc	02
<b>Tổng cộng</b>		<b>24</b>

**Điều 23. Huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho đối tượng có liên quan**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan trong khu vực hạn chế.

2. Đối tượng

a) Nhân viên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phi hàng không làm việc trong khu vực hạn chế của cảng hàng không;

b) Nhân viên của doanh nghiệp dịch vụ kỹ thuật hàng không; sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị hàng không làm việc trong khu vực hạn chế của cảng hàng không;

c) Nhân viên của doanh nghiệp dịch vụ vệ sinh, môi trường làm việc trong khu vực hạn chế của cảng hàng không.



3. Thời gian: 08 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học:

<b>SỐ TT</b>	<b>NỘI DUNG KHÓA HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
1	Mục tiêu của bảo đảm an ninh hàng không	02
2	An ninh cảng hàng không, sân bay	04
3	Trách nhiệm của các đơn vị liên quan đến xử lý sự cố an ninh hàng không	02
<b>Tổng cộng</b>		<b>08</b>

#### **Mục 4 HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ**

##### **Điều 24. Huấn luyện định kỳ nghiệp vụ an ninh soi chiếu**

1. Mục tiêu: Ôn luyện và cập nhật kiến thức, quy định mới và thực hành nâng cao kỹ năng nghiệp vụ kiểm tra, soi chiếu an ninh.

2. Đối tượng: Nhân viên an ninh soi chiếu.

3. Thời gian: 24 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học:

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>		
		<b>TỔNG SỐ</b>	<b>TRONG ĐÓ</b>	
			<b>LÝ THUYẾT</b>	<b>THỰC HÀNH</b>
1	Kiểm tra trực quan hành khách	02	00	02
2	Kiểm tra trực quan hành lý	02	00	02
3	Vũ khí, chất nổ, vật phẩm nguy hiểm	04	00	04
4	Kiểm tra bằng máy soi tia X	04	00	04
5	Kiểm tra bằng cổng từ và máy dò kim loại cầm tay	02	00	02
6	Kiểm tra bằng thiết bị phát hiện chất nổ, vật nổ	02	00	02
7	Kiểm tra các loại hành khách đặc biệt	04	02	02
8	Kiểm tra hành khách là người khuyết tật	02	00	02
9	Đồng bộ hành khách, hành lý	02	00	02
<b>Tổng cộng</b>		<b>24</b>	<b>02</b>	<b>22</b>

## **Điều 25. Huấn luyện định kỳ nghiệp vụ an ninh kiểm soát**

1. Mục tiêu: Ôn luyện và cập nhật kiến thức, quy định mới và thực hành nâng cao kỹ năng nghiệp vụ kiểm soát, giám sát, canh gác.

2. Đối tượng: Nhân viên an ninh kiểm soát.

3. Thời gian: 24 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)		
		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ	
			LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH
1	Tuần tra và canh gác	04	02	02
2	Bảo vệ tàu bay	02	02	00
3	An ninh khu vực hạn chế	04	04	00
4	Kiểm tra bằng thiết bị an ninh hàng không	04	00	04
5	Kiểm tra trực quan người, phương tiện, đồ vật	04	00	04
6	Kiểm soát người và phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế	04	04	00
7	Bảo vệ hiện trường	02	02	00
<b>Tổng cộng</b>		<b>24</b>	<b>14</b>	<b>10</b>

## **Điều 26. Huấn luyện định kỳ nghiệp vụ an ninh cơ động**

1. Mục tiêu: Ôn luyện và cập nhật kiến thức, quy định mới và thực hành nâng cao kỹ năng nghiệp vụ an ninh cơ động.

2. Đối tượng: Nhân viên an ninh cơ động.

3. Thời gian: 56 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)		
		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ	
			LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH
1	Tuần tra và canh gác	02	00	02
2	Hộ tống người và hàng hóa	02	02	00
3	Kiểm tra, lục soát tàu bay, phương tiện, nhà ga, hành lý vô chủ	04	00	04

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)		
		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ	
			LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH
4	Kiểm soát đám đông gây rối	02	02	00
5	Nhận biết vũ khí, chất nổ, vật phẩm nguy hiểm	04	00	04
6	Bảo vệ hiện trường	02	02	00
7	Xử lý bom, mìn, vật liệu nổ	04	04	00
8	Xử lý vụ việc vi phạm an ninh hàng không tại khu vực hạn chế cảng hàng không	04	02	02
9	Võ thuật	32	00	32
<b>Tổng cộng</b>		<b>56</b>	<b>12</b>	<b>44</b>

**Điều 27. Huấn luyện định kỳ nghiệp vụ an ninh trên không**

1. Mục tiêu: Ôn luyện và cập nhật kiến thức, quy định mới, thực hành nâng cao kỹ năng nghiệp vụ nhằm đối phó hiệu quả với hành vi can thiệp bất hợp pháp.

2. Đối tượng: người được giao nhiệm vụ làm nhân viên an ninh trên không trong chuyến bay.

3. Thời gian: 24 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)		
		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ	
			LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH
1	Sử dụng súng và các thiết bị hỗ trợ trên tàu bay	06	02	04
2	Kỹ thuật bắt và tạm giữ người trên tàu bay	04	00	04
3	Quản lý đám đông gây rối trong khi bay	06	02	04
4	Kỹ thuật sử dụng thiết bị khống chế người trên tàu bay	04	00	04
5	Xử lý tình huống can thiệp bất hợp pháp tàu bay đang bay	04	02	02
<b>Tổng cộng</b>		<b>24</b>	<b>06</b>	<b>18</b>

## **Điều 28. Huấn luyện định kỳ nghiệp vụ quản lý an ninh hàng không**

1. Mục tiêu: Ôn luyện và cập nhật kiến thức, quy định mới về quản lý an ninh hàng không.

2. Đối tượng: Cán bộ quản lý các cấp trong lực lượng an ninh hàng không của doanh nghiệp cảng hàng không, hãng hàng không, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay, cảng vụ hàng không và cán bộ cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

3. Thời gian: 16 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học:

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
1	Môi trường an ninh hàng không toàn cầu	02
2	Vai trò và các hoạt động của các tổ chức khu vực, quốc tế	01
3	Các quy định về an ninh hàng không của quốc gia, khu vực và quốc tế	02
4	Các cơ quan quốc gia và nhà chức trách hàng không dân dụng	01
5	Công nghệ an ninh hàng không	02
6	Nguồn lực bảo đảm an ninh hàng không	02
7	Quản lý dự án	01
8	Chương trình kiểm soát chất lượng nội bộ	04
9	Kế hoạch khẩn nguy	01
<b>Tổng cộng</b>		<b>16</b>

## **Điều 29. Huấn luyện định kỳ nghiệp vụ quản lý khủng hoảng an ninh hàng không**

1. Mục tiêu: Ôn luyện và cập nhật kiến thức, quy định mới, kỹ năng, nghiệp vụ xây dựng kế hoạch khẩn nguy về an ninh hàng không, biện pháp đối phó với các hành vi can thiệp bất hợp pháp.

2. Đối tượng: Cán bộ quản lý các cấp trong lực lượng an ninh hàng không và các đơn vị tham gia thực hiện phương án đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng.

3. Thời gian: 16 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học:

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
1	Những mối đe dọa đến công nghệ hàng không dân dụng	02

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
2	Đặc trưng của tội phạm tấn công vào hoạt động hàng không dân dụng	02
3	Đặc điểm chung của các loại tội phạm	02
4	Nguyên tắc cơ bản của quản lý khủng hoảng	02
5	Kiểm soát khủng hoảng	02
6	Kế hoạch quản lý khủng hoảng	02
7	Yêu cầu đối với trung tâm chỉ huy và kiểm soát khủng hoảng	02
8	Thực hành quản lý khủng hoảng	02
<b>Tổng cộng</b>		<b>16</b>

### **Điều 30. Huấn luyện định kỳ nghiệp vụ giảng dạy về an ninh hàng không**

1. Mục tiêu: Ôn luyện và cập nhật kiến thức, kỹ năng chuẩn bị, sử dụng tài liệu, trang thiết bị giảng dạy, tổ chức lớp, phương pháp giảng dạy về an ninh hàng không.

2. Đối tượng: Giáo viên an ninh hàng không, cán bộ giảng dạy về an ninh hàng không.

3. Thời gian

a) Huấn luyện định kỳ giáo viên an ninh hàng không: 16 giờ;

b) Huấn luyện định kỳ cán bộ giảng dạy về an ninh hàng không: 16 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học

a) Huấn luyện định kỳ giáo viên an ninh hàng không

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
1	Vai trò của giáo viên an ninh hàng không và giới thiệu về một chương trình an ninh hàng không	01
2	Nguyên tắc học tập và giảng dạy	01
3	Tổ chức khóa học	03
4	Chuẩn bị trang, thiết bị giảng dạy an ninh hàng không	02
5	Tổng quan về việc triển khai khóa học	02
6	Quá trình kiểm tra và cấp chứng nhận	02
7	Cách trình bày tài liệu	03
8	Đánh giá kết quả	02
<b>Tổng cộng</b>		<b>16</b>

b) Huấn luyện định kỳ cán bộ giảng dạy về an ninh hàng không

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	An ninh hàng không	01
2	An ninh cảng hàng không, sân bay	01
3	Đối phó với sự cố an ninh hàng không	01
4	Xử lý thông tin đe dọa bom	01
5	Người khai thác cảng hàng không, người khai thác tàu bay	01
6	Các biện pháp kiểm soát ra vào	02
7	Kiểm tra, giám sát an ninh hàng không	02
8	Thiết bị an ninh hàng không	01
9	Vũ khí, chất nổ, vật phẩm nguy hiểm	02
10	Nguyên tắc xử lý khi phát hiện vũ khí, chất nổ, vật phẩm nguy hiểm	01
11	Nguyên tắc xử lý vụ việc vi phạm an ninh hàng không	02
12	Vai trò của cán bộ giảng dạy về an ninh hàng không	01
<b>Tổng cộng</b>		<b>16</b>

**Điều 31. Huấn luyện định kỳ giám sát viên an ninh hàng không**

1. Mục tiêu: Ôn luyện và cập nhật kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát về an ninh hàng không.

2. Đối tượng: Thanh tra viên, giám sát viên an ninh hàng không.

3. Thời gian: 16 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	Công tác chuẩn bị thanh tra, kiểm tra	02
2	Phương pháp thanh tra, kiểm tra trong phạm vi chương trình quốc gia	02
3	Nhiệm vụ và kỹ năng của thanh tra viên, giám sát viên	02
4	Kỹ năng thanh tra, kiểm tra	04
5	Trang thiết bị hỗ trợ thanh tra, kiểm tra	02
6	Thực tập, viết báo cáo thanh tra, kiểm tra	04
<b>Tổng cộng</b>		<b>16</b>

### **Điều 32. Huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho tổ bay**

1. Mục tiêu: Ôn luyện và cập nhật kiến thức về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ.

2. Đối tượng: Người lái, tiếp viên hàng không.

3. Thời gian: 08 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học:

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
1	Bảo vệ tàu bay	01
2	Kiểm tra an ninh, lục soát tàu bay	02
3	Đối phó với đe dọa bom trong khi bay	01
4	Đối phó với hành khách gây rối trong khi bay	01
5	Đối phó với tình huống chiếm giữ bất hợp pháp tàu bay, bắt cóc con tin	01
6	Vật phẩm nguy hiểm	02
<b>Tổng cộng</b>		<b>08</b>

### **Điều 33. Huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho cán bộ quản lý của hãng hàng không**

1. Mục tiêu: Ôn luyện, cập nhật kiến thức về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ.

2. Đối tượng: Cán bộ giám sát, quản lý khai thác và trưởng đại diện của hãng hàng không.

3. Thời gian: 08 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học:

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
1	Pháp luật quốc gia và tiêu chuẩn của ICAO về an ninh hàng không	02
2	Chương trình an ninh hàng không quốc gia và chương trình an ninh hãng hàng không, cảng hàng không	04
3	Xây dựng nhận thức an ninh hàng không cho nhân viên	01
4	Khẩn nguy an ninh và quản lý khủng hoảng	01
<b>Tổng cộng</b>		<b>08</b>

**Điều 34. Huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho người giám sát, quản lý khai thác và trưởng đại diện của hãng hàng không**

1. Mục tiêu: Ôn luyện và cập nhật kiến thức về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ.

2. Đối tượng: Cán bộ giám sát, quản lý khai thác và trưởng đại diện của hãng hàng không.

3. Thời gian: 08 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	Nội dung chương trình an ninh hàng không của hãng hàng không	02
2	Các biện pháp bảo đảm an ninh hàng không của hãng hàng không	02
3	Kế hoạch khẩn nguy an ninh của hãng hàng không	02
4	Quản lý khủng hoảng	02
<b>Tổng cộng</b>		<b>08</b>

**Điều 35. Huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho nhân viên điều hành mặt đất của hãng hàng không**

1. Mục tiêu: Ôn luyện, cập nhật kiến thức cần thiết về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ.

2. Đối tượng: Nhân viên điều hành mặt đất của hãng hàng không.

3. Thời gian: 06 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	Trách nhiệm của các đơn vị liên quan đến xử lý sự cố an ninh hàng không	02
2	Bảo vệ tàu bay	02
3	Kiểm tra an ninh tàu bay trước khi tiếp tục khai thác	02
<b>Tổng cộng</b>		<b>06</b>

**Điều 36. Huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho nhân viên khai thác mặt đất phục vụ chuyến bay**

1. Mục tiêu: Ôn luyện, cập nhật kiến thức về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ.

2. Đối tượng:

a) Nhân viên khai thác mặt đất phục vụ chuyến bay;



b) Nhân viên điều khiển, vận hành trang thiết bị mặt đất;

c) Nhân viên lái xe, tra nạp nhiên liệu cho tàu bay.

3. Thời gian: 06 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	Kiểm tra an ninh trước chuyến bay	02
2	Kiểm soát an ninh đối với người, đồ vật lên tàu bay	02
3	Kiểm tra khoang hàng hóa tàu bay	02
<b>Tổng cộng</b>		<b>06</b>

**Điều 37. Huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho nhân viên bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay**

1. Mục tiêu: Ôn luyện, cập nhật kiến thức về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ.

2. Đối tượng: Nhân viên bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay.

3. Thời gian: 06 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	Bảo vệ tàu bay	02
2	Kiểm tra an ninh tàu bay trước khi khai thác	02
3	Quy trình an ninh mặt đất đối phó với đe dọa bom tàu bay ở mặt đất	02
<b>Tổng cộng</b>		<b>06</b>

**Điều 38. Huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho kiểm soát viên không lưu**

1. Mục tiêu: Ôn luyện, cập nhật kiến thức cần thiết về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ.

2. Đối tượng

a) Kiểm soát viên không lưu, nhân viên thông báo tin tức, thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không;

b) Nhân viên điều độ, khai thác bay của hãng hàng không.

3. Thời gian: 08 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học:

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
1	Mục tiêu và tổ chức an ninh hàng không	01
2	Các công ước, quy định quốc tế và quy định quốc gia về an ninh hàng không	02
3	Đối phó với tình huống không tặc	02
4	Đối phó với tình huống đe dọa bom	02
5	Quy trình báo động và khẩn nguy	01
<b>Tổng cộng</b>		<b>08</b>

**Điều 39. Huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng hóa hàng không**

1. Mục tiêu: Ôn luyện, cập nhật kiến thức cần thiết về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ.

2. Đối tượng: Cán bộ quản lý, giám sát và nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng hóa hàng không.

3. Thời gian

a) Huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng hóa hàng không: 08 giờ;

b) Huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho cán bộ quản lý, giám sát của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng hóa hàng không: 08 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học

a) Huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng hóa hàng không

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
1	Nguyên tắc chung đối với hàng hóa	01
2	Kiểm tra tàu bay	01
3	Những dấu hiệu khả nghi	01
4	Những đồ vật khả nghi và hạn chế	01
5	Các phương pháp bảo đảm an ninh hàng hóa	01
6	Máy soi tia X	01
7	Kiểm tra trực quan hàng hóa	01
8	Tuần tra khu vực được kiểm soát	01
<b>Tổng cộng</b>		<b>08</b>

b) Huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho cán bộ quản lý, giám sát của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng hóa hàng không

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
1	Nguyên tắc chung đối với hàng hóa	01
2	Kiểm tra tàu bay	01
3	Những dấu hiệu khả nghi	01
4	Những đồ vật khả nghi và hạn chế	01
5	Các phương pháp bảo đảm an ninh hàng hóa	01
6	Máy soi tia X	01
7	Kiểm tra trực quan hàng hóa	01
8	Đối phó với đe dọa	01
<b>Tổng cộng</b>		<b>08</b>

**Điều 40. Huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ suất ăn hàng không**

1. Mục tiêu: Ôn luyện, cập nhật kiến thức cần thiết về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ.

2. Đối tượng: Cán bộ quản lý, giám sát và nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ suất ăn hàng không.

3. Thời gian

a) Huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ suất ăn hàng không: 08 giờ;

b) Huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho cán bộ quản lý, giám sát của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ suất ăn hàng không: 08 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học

a) Huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ suất ăn hàng không

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
1	Mục tiêu và tổ chức an ninh hàng không	01
2	Mục tiêu tổng thể bảo đảm an ninh hàng không đối với suất ăn	01
3	Tổ chức quốc tế chịu trách nhiệm thiết lập tiêu chuẩn an ninh hàng không	01
4	Trách nhiệm của nhà chức trách liên quan	01
5	Trách nhiệm, nghĩa vụ của doanh nghiệp cung cấp suất ăn đối với an ninh	01

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
6	Lý do hàng không dân dụng là mục tiêu của tội phạm khủng bố, can thiệp bất hợp pháp	01
7	Lý do hoạt động cung cấp suất ăn là mục tiêu tấn công	01
8	Các loại đối tượng có thể đe dọa đến hàng không dân dụng	01
<b>Tổng cộng</b>		<b>08</b>

b) Huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho cán bộ quản lý, giám sát của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ suất ăn hàng không

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	Mục tiêu và tổ chức an ninh hàng không	0,5
2	Mục tiêu tổng thể bảo đảm an ninh hàng không đối với suất ăn	01
3	Tổ chức quốc tế chịu trách nhiệm thiết lập tiêu chuẩn an ninh hàng không	0,5
4	Trách nhiệm của nhà chức trách liên quan	01
5	Trách nhiệm, nghĩa vụ của doanh nghiệp cung cấp suất ăn đối với an ninh	01
6	Lý do hàng không dân dụng là mục tiêu của tội phạm khủng bố, can thiệp bất hợp pháp	01
7	Lý do hoạt động cung cấp suất ăn là mục tiêu tấn công	0,5
8	Các loại đối tượng có thể đe dọa đến hàng không dân dụng	0,5
9	Đồ vật khả nghi và hạn chế	01
10	Vận chuyển suất ăn cung ứng đến sân bay	0,5
11	Xử lý đe dọa bom nhận được qua điện thoại	0,5
<b>Tổng cộng</b>		<b>08</b>

**Điều 41. Huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu bay**

1. Mục tiêu: Ôn luyện, cập nhật kiến thức về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ.

2. Đối tượng: Cán bộ quản lý, giám sát và nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu bay.

3. Thời gian

a) Huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu bay: 08 giờ;

b) Huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho cán bộ quản lý, giám sát của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu bay: 08 giờ.

#### 4. Phân bổ thời gian các môn học

a) Chương trình dành cho nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu bay

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	Quy trình xử lý khi phát hiện dấu hiệu khả nghi	01
2	Mục tiêu tổng thể các biện pháp bảo đảm an ninh hàng không đối với dịch vụ vệ sinh	0,5
3	Tổ chức quốc tế chịu trách nhiệm thiết lập tiêu chuẩn an ninh hàng không	0,5
4	Trách nhiệm của nhà chức trách liên quan	01
5	Trách nhiệm, nghĩa vụ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vệ sinh đối với an ninh	01
6	Lý do hàng không dân dụng là mục tiêu của tội phạm khủng bố, can thiệp bất hợp pháp	01
7	Lý do hoạt động cung cấp dịch vụ vệ sinh là mục tiêu tấn công	01
8	Đồ vật khả nghi và hạn chế	01
9	Các loại đối tượng có thể đe dọa đến hàng không dân dụng	01
<b>Tổng cộng</b>		<b>08</b>

b) Huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho cán bộ quản lý, giám sát của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu bay

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	Quy trình xử lý khi phát hiện dấu hiệu khả nghi	01
2	Mục tiêu tổng thể các biện pháp bảo đảm an ninh hàng không đối với dịch vụ vệ sinh	0,5
3	Tổ chức quốc tế chịu trách nhiệm thiết lập tiêu chuẩn an ninh hàng không	0,5
4	Trách nhiệm của nhà chức trách liên quan	01
5	Trách nhiệm, nghĩa vụ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vệ sinh đối với an ninh	01

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
6	Lý do hoạt động cung cấp dịch vụ vệ sinh là mục tiêu tấn công	01
7	Đồ vật khả nghi và hạn chế	01
8	Các loại đối tượng có thể đe dọa đến hàng không dân dụng	01
9	Đối phó với đe dọa bom qua điện thoại	01
<b>Tổng cộng</b>		<b>08</b>

**Điều 42. Huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính hàng không**

1. Mục tiêu: Ôn luyện, cập nhật kiến thức cần thiết về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ.

2. Đối tượng: Cán bộ quản lý, giám sát và nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính hàng không.

3. Thời gian

a) Huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính hàng không: 08 giờ;

b) Huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho cán bộ quản lý, giám sát của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính hàng không: 08 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học

a) Huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính hàng không

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
1	Mục tiêu và tổ chức an ninh hàng không	01
2	Những nguyên tắc an ninh chung đối với hàng bưu chính	01
3	Kiểm soát an ninh	01
4	Thủ đoạn che dấu	01
5	Tình huống khả nghi	01
6	Đồ vật khả nghi và hạn chế	01
7	Máy soi tia X	01
8	Kiểm tra trực quan và các biện pháp khác	01
<b>Tổng cộng</b>		<b>08</b>

b) Huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho quản lý, giám sát của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính hàng không

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
1	Mục tiêu và tổ chức an ninh hàng không	01
2	Những nguyên tắc an ninh chung đối với hàng bưu chính	01
3	Kiểm soát an ninh	01
4	Thủ đoạn che dấu	01
5	Tình huống khả nghi	01
6	Đồ vật khả nghi và hạn chế	01
7	Máy soi tia X	01
8	Kiểm tra trực quan và các biện pháp khác	01
<b>Tổng cộng</b>		<b>08</b>

**Điều 43. Huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho lực lượng bảo vệ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không**

1. Mục tiêu: Ôn luyện, cập nhật kiến thức cần thiết về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ.

2. Đối tượng: Nhân viên bảo vệ chuyên trách của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng hóa hàng không, suất ăn hàng không, xăng dầu hàng không và cơ sở bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay.

3. Thời gian: 08 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học:

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
1	Các biện pháp bảo đảm an ninh hàng không khu vực hạn chế	02
2	Kỹ năng tuần tra, canh gác, kiểm tra, giám sát	02
3	Quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ	01
4	Kỹ năng xử lý ban đầu đối với hành vi vi phạm về an ninh hàng không	02
5	Lập hồ sơ, báo cáo vụ việc	01
<b>Tổng cộng</b>		<b>08</b>

**Điều 44. Huấn luyện định kỳ kiến thức an ninh hàng không cho đối tượng có liên quan**

1. Mục tiêu: Ôn luyện, cập nhật kiến thức cần thiết về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ.

2. Đối tượng

a) Nhân viên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phi hàng không làm việc trong khu vực hạn chế của cảng hàng không;

b) Nhân viên của doanh nghiệp dịch vụ kỹ thuật hàng không; sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị hàng không làm việc trong khu vực hạn chế của cảng hàng không;

c) Nhân viên của doanh nghiệp dịch vụ vệ sinh, môi trường làm việc trong khu vực hạn chế của cảng hàng không.

3. Thời gian: 05 giờ.

4. Phân bổ thời gian các môn học:

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
1	Mục tiêu của bảo đảm an ninh hàng không	01
2	An ninh cảng hàng không, sân bay	02
3	Trách nhiệm của các đơn vị liên quan đến xử lý sự cố an ninh hàng không	02
<b>Tổng cộng</b>		<b>05</b>

**Điều 45. Thời gian huấn luyện định kỳ**

1. Các đối tượng quy định tại các Điều 24, 25, 26, 27 và Điều 32 của Thông tư này phải được huấn luyện định kỳ 01 năm một lần.

2. Các đối tượng quy định tại các Điều 28, 29, 30 và Điều 31 của Thông tư này phải được huấn luyện định kỳ 02 năm một lần.

3. Các đối tượng quy định tại các Điều 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43 và Điều 44 của Thông tư này phải được huấn luyện định kỳ 03 năm một lần.

4. Nhân viên an ninh soi chiếu để lọt vật phẩm nguy hiểm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ hoặc nhân viên an ninh hàng không có thời gian trên 06 tháng liên tục không thực hiện nhiệm vụ theo chứng chỉ chuyên môn được cấp phải được huấn luyện theo chương trình huấn luyện định kỳ tương ứng trước khi tiếp tục thực hiện nhiệm vụ.



**Chương III**  
**GIÁO TRÌNH, TÀI LIỆU, CHỨNG CHỈ, CHỨNG NHẬN VÀ**  
**TIÊU CHUẨN GIÁO VIÊN AN NINH HÀNG KHÔNG**

**Mục 1**  
**GIÁO TRÌNH, TÀI LIỆU GIẢNG DẠY**

**Điều 46. Yêu cầu đối với chương trình, giáo trình, tài liệu**

1. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện an ninh hàng không quy định tại các Điều 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30 và Điều 31 của Thông tư này phải được Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt.

2. Chương trình huấn luyện an ninh hàng không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43 và Điều 44 của Thông tư này phải được Cục Hàng không Việt Nam ban hành.

3. Giáo trình giảng dạy của các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện an ninh hàng không quy định tại Thông tư này phải phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, chương trình an ninh, quy chế an ninh hàng không, tiêu chuẩn và khuyến nghị thực hành của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế.

4. Tài liệu giảng dạy của các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện an ninh hàng không quy định tại Thông tư này phải phù hợp với giáo trình và tình hình thực tế.

**Điều 47. Biên soạn, thẩm định, ban hành giáo trình, tài liệu**

1. Cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên an ninh hàng không tổ chức biên soạn, thẩm định và ban hành giáo trình, tài liệu của các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện an ninh hàng không theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Các doanh nghiệp cảng hàng không, hãng hàng không và tổ chức không có cơ sở đào tạo huấn luyện nghiệp vụ nhân viên an ninh hàng không khi tổ chức các chương trình huấn luyện an ninh hàng không cho cán bộ, nhân viên nội bộ quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43 và Điều 44 của Thông tư này tổ chức biên soạn giáo trình, tài liệu và trình Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt. Hồ sơ đề nghị phê duyệt giáo trình, tài liệu bao gồm:

a) Văn bản đề nghị phê duyệt theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Giáo trình, tài liệu.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam thẩm định và có văn bản phê duyệt. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc giáo trình, tài liệu không phù hợp theo

quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng không Việt Nam có văn bản từ chối hoặc yêu cầu người đề nghị giải trình bổ sung các nội dung liên quan, nêu rõ lý do.

## **Mục 2**

### **KIỂM TRA, CẤP CHỨNG CHỈ, CHỨNG NHẬN**

#### **Điều 48. Kiểm tra, cấp chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ an ninh hàng không**

1. Đối với chương trình đào tạo nghiệp vụ an ninh hàng không quy định tại các Điều 3, 4, 5 và Điều 6 của Thông tư này, học viên phải làm bài kiểm tra sau khi kết thúc từng môn học. Kết thúc khóa học, học viên phải làm bài kiểm tra lý thuyết và thực hành để đánh giá kết quả của khóa học.

2. Kiểm tra lý thuyết được thực hiện bằng một hoặc kết hợp các hình thức trắc nghiệm, viết, vấn đáp. Kiểm tra thực hành được thực hiện bằng các phương tiện, trang thiết bị, cơ sở có sẵn hoặc các phần mềm mô phỏng, giả định.

3. Kiểm tra lý thuyết và thực hành được chấm theo thang điểm 100. Học viên được cấp chứng chỉ chuyên môn an ninh hàng không khi kết quả kiểm tra lý thuyết và thực hành kết thúc khóa học cùng đạt 75 điểm trở lên.

4. Cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên an ninh hàng không cấp chứng chỉ cho học viên hoàn thành khóa học theo mẫu quy định tại Thông tư số 61/2011/TT-BGTVT ngày 21 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nhân viên hàng không, cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không và cơ sở đánh giá trình độ tiếng Anh nhân viên hàng không.

#### **Điều 49. Kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ an ninh hàng không**

1. Đối với chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ an ninh hàng không, học viên phải làm bài kiểm tra lý thuyết khi kết thúc khóa học. Học viên tham dự chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ giáo viên an ninh hàng không, giám sát viên an ninh hàng không quy định tại Thông tư này phải có thêm bài kiểm tra thực hành.

2. Kiểm tra lý thuyết được thực hiện bằng một hoặc kết hợp các hình thức trắc nghiệm, viết, vấn đáp. Kiểm tra thực hành được thực hiện bằng các phương tiện, trang thiết bị, cơ sở có sẵn.

3. Kiểm tra lý thuyết và thực hành được chấm theo thang điểm 100. Học viên được cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học khi kết quả kiểm tra lý thuyết và thực hành cùng đạt 75 điểm trở lên.

4. Cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên an ninh hàng không cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ an ninh hàng không cho học viên hoàn thành khóa học theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

## **Điều 50. Kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện an ninh hàng không**

1. Kiểm tra đối với chương trình huấn luyện kiến thức, định kỳ an ninh hàng không

a) Đối với chương trình huấn luyện kiến thức an ninh hàng không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22 và Điều 23 của Thông tư này, học viên phải làm bài kiểm tra lý thuyết khi kết thúc khóa học.

b) Đối với chương trình huấn luyện định kỳ nghiệp vụ an ninh hàng không quy định tại các Điều 24, 25, 26 và Điều 27 của Thông tư này, học viên phải làm bài kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành khi kết thúc khóa học.

c) Đối với chương trình huấn luyện định kỳ an ninh hàng không quy định tại các Điều 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43 và Điều 44 của Thông tư này, học viên phải làm bài kiểm tra lý thuyết khi kết thúc khóa học.

d) Kiểm tra lý thuyết được thực hiện bằng một hoặc kết hợp các hình thức trắc nghiệm, viết, vấn đáp. Kiểm tra thực hành được thực hiện bằng các phương tiện, trang thiết bị, cơ sở có sẵn hoặc các phần mềm mô phỏng, giả định. Kiểm tra lý thuyết và thực hành được chấm theo thang điểm 100.

2. Cấp chứng nhận hoàn thành chương trình huấn luyện kiến thức, định kỳ an ninh hàng không

a) Đối với chương trình huấn luyện kiến thức, huấn luyện định kỳ an ninh hàng không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43 và Điều 44 của Thông tư này, học viên được cấp chứng nhận khi kết quả kiểm tra lý thuyết đạt 75 điểm trở lên. Cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên an ninh hàng không, doanh nghiệp cảng hàng không, hãng hàng không và tổ chức khác có liên quan cấp giấy chứng nhận cho học viên hoàn thành khóa học theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Đối với chương trình huấn luyện định kỳ nghiệp vụ an ninh hàng không quy định tại các Điều 24, 25, 26 và Điều 27 của Thông tư này, học viên được cấp chứng nhận khi kết quả kiểm tra lý thuyết và thực hành cùng đạt 75 điểm trở lên. Cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên an ninh hàng không cấp giấy chứng nhận cho học viên hoàn thành khóa học theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Đối với chương trình huấn luyện định kỳ quy định tại các Điều 28, 29, 30 và Điều 31 của Thông tư này, học viên được cấp chứng nhận khi kết quả kiểm tra lý thuyết đạt 75 điểm trở lên. Cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên an ninh hàng không cấp giấy chứng nhận cho học viên hoàn thành khóa học theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 51. Đào tạo, huấn luyện về an ninh hàng không ở nước ngoài và tổ chức, cá nhân nước ngoài đào tạo, huấn luyện về an ninh hàng không tại Việt Nam**

1. Cục Hàng không Việt Nam công nhận bằng, chứng chỉ, chứng nhận các khóa học về an ninh hàng không của tổ chức đào tạo thuộc Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế, Hiệp hội Vận tải hàng không quốc tế và cơ sở đào tạo nghiệp vụ nhân viên an ninh hàng không của nước ngoài đã được Cục Hàng không Việt Nam công nhận.

2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài được phép tổ chức đào tạo, huấn luyện khóa học về an ninh hàng không quy định tại Thông tư này tại Việt Nam sau khi được Cục Hàng không Việt Nam chấp thuận.

3. Tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi (01) một bộ hồ sơ đề nghị bằng hình thức trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc các hình thức khác đến Cục Hàng không Việt Nam. Hồ sơ bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị chấp thuận theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này;
- b) Chương trình đào tạo, huấn luyện;
- c) Danh sách cán bộ giảng dạy.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam có văn bản chấp thuận. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đáp ứng đủ điều kiện, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng không Việt Nam có văn bản từ chối hoặc yêu cầu người đề nghị giải trình bổ sung các nội dung liên quan, nêu rõ lý do.

**Mục 3**  
**GIÁO VIÊN AN NINH HÀNG KHÔNG**

**Điều 52. Tiêu chuẩn giáo viên, cán bộ giảng dạy an ninh hàng không**

1. Giáo viên an ninh hàng không giảng dạy các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện an ninh hàng không quy định tại Thông tư này.

2. Cán bộ giảng dạy về an ninh hàng không giảng dạy các chương trình huấn luyện kiến thức, huấn luyện định kỳ an ninh hàng không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43 và Điều 44 của Thông tư này.

3. Tiêu chuẩn giáo viên an ninh hàng không

- a) Phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt;
- b) Đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định;

c) Lý lịch bản thân rõ ràng;

d) Chưa từng có tiền án, tiền sự hoặc đang bị điều tra trong các vụ án hình sự; không sử dụng ma túy, chất kích thích không được sử dụng theo quy định của pháp luật;

đ) Có chứng chỉ chuyên môn về an ninh hàng không hoặc có kinh nghiệm 05 năm làm việc trong lĩnh vực an ninh hàng không liên quan đến môn giảng dạy;

e) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

4. Tiêu chuẩn cán bộ giảng dạy về an ninh hàng không

a) Đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b, c, d và điểm e khoản 3 Điều này;

b) Có chứng chỉ khóa học quy định tại điểm b khoản 4 Điều 9 của Thông tư này và kinh nghiệm 05 năm làm việc trong ngành hàng không.

### **Điều 53. Phê duyệt danh sách giáo viên an ninh hàng không, cán bộ giảng dạy về an ninh hàng không**

1. Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt danh sách giáo viên an ninh hàng không, cán bộ giảng dạy về an ninh hàng không.

2. Đơn vị gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt bằng hình thức trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Xác nhận lý lịch tư pháp của người được đề cử;

c) Sơ yếu lý lịch của người được đề cử có xác nhận, đóng dấu của thủ trưởng đơn vị quản lý;

d) Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

đ) Các văn bằng, chứng chỉ liên quan đến trình độ chuyên môn, nghiệp vụ an ninh hàng không của người được đề cử (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

e) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam có văn bản chấp thuận. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đáp ứng đủ điều kiện, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng không Việt Nam có văn bản từ chối hoặc yêu cầu người đề nghị giải trình bổ sung các nội dung liên quan, nêu rõ lý do.

## **Chương IV**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG VIỆC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ, HUẤN LUYỆN AN NINH HÀNG KHÔNG**

#### **Điều 54. Trách nhiệm của Cục Hàng không Việt Nam**

1. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên an ninh hàng không và các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện Thông tư này.

2. Thẩm định, cấp giấy chứng nhận cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên an ninh hàng không, chương trình đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ an ninh hàng không theo quy định tại Thông tư số 61/2011/TT-BGTVT ngày 21 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nhân viên hàng không, cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không và cơ sở đánh giá trình độ tiếng Anh nhân viên hàng không.

3. Phê duyệt danh sách giáo viên an ninh hàng không, cán bộ giảng dạy về an ninh hàng không; chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện an ninh hàng không quy định tại các Điều 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30 và Điều 31 của Thông tư này. Phê duyệt giáo trình, tài liệu huấn luyện nghiệp vụ an ninh hàng không của các doanh nghiệp cảng hàng không, hãng hàng không và tổ chức không có cơ sở đào tạo huấn luyện nghiệp vụ nhân viên an ninh hàng không.

4. Tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện an ninh hàng không của cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên an ninh hàng không 02 năm một lần.

5. Là đầu mối hợp tác quốc tế về đào tạo, huấn luyện an ninh hàng không.

#### **Điều 55. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên an ninh hàng không**

1. Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện an ninh hàng không theo quy định tại Thông tư này.

2. Phối hợp với tổ chức, cá nhân tổ chức các khóa học về an ninh hàng không. Trường hợp phối hợp với tổ chức, cá nhân nước ngoài tổ chức khóa học về an ninh hàng không tại Việt Nam, cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên an ninh hàng không thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 51 của Thông tư này.

3. Lập danh sách giáo viên an ninh hàng không, cán bộ giảng dạy về an ninh hàng không và xây dựng chương trình đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện an ninh hàng không quy định tại các Điều 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30 và Điều 31 của Thông tư này trình Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt.

4. Tổ chức biên soạn, thẩm định giáo trình, tài liệu trên cơ sở chương trình

đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện an ninh hàng không đã được Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt, ban hành.

5. Định kỳ hàng năm, thực hiện đánh giá chất lượng đào tạo, huấn luyện; tổng hợp kết quả thực hiện hoạt động đào tạo, huấn luyện an ninh hàng không, báo cáo Cục Hàng không Việt Nam trước ngày 15 tháng 12.

6. Lưu giữ hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện an ninh hàng không của các học viên đã tham dự các khóa học trong suốt thời gian nhân viên làm việc. Hồ sơ đào tạo, huấn luyện phải được quản lý theo quy định về tài liệu an ninh hàng không hạn chế.

7. Thành phần hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện an ninh hàng không bao gồm:

- a) Lý lịch học viên;
- b) Bảng điểm;
- c) Chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học (bản sao).

#### **Điều 56. Trách nhiệm của doanh nghiệp cảng hàng không, hãng hàng không và tổ chức khác có liên quan**

1. Doanh nghiệp và tổ chức có liên quan phải bố trí cho các đối tượng được quy định tại Thông tư này tham dự các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện an ninh hàng không theo quy định và chịu mọi chi phí cho việc đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện.

2. Doanh nghiệp và tổ chức không có cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên an ninh hàng không triển khai huấn luyện kiến thức an ninh hàng không, huấn luyện định kỳ cho cán bộ, nhân viên nội bộ theo quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43 và Điều 44 của Thông tư này.

3. Định kỳ hàng năm, báo cáo Cục Hàng không Việt Nam kết quả công tác huấn luyện an ninh hàng không trước ngày 15 tháng 12.

4. Lưu giữ hồ sơ huấn luyện an ninh hàng không theo quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 55 của Thông tư này.

### **Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 57. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 9 năm 2014 và thay thế Thông tư số 25/2009/TT-BGTVT ngày 16 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện an ninh hàng không.

## **Điều 58. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 58;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Tổng Cty Cảng hàng không Việt Nam;
- Tổng Cty Hàng không Việt Nam;
- Tổng Cty Quản lý bay Việt Nam;
- Tổng công ty Trực thăng Việt Nam;
- Công ty CPHK Jetstar Pacific Airlines;
- Công ty bay dịch vụ hàng không Vasco;
- Công ty CPHK VietJet;
- Học viện Hàng không Việt Nam;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Trang Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (Lđt 10b).

**BỘ TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**Đinh La Thăng**



## Phụ lục 1

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT**  
**GIÁO TRÌNH, TÀI LIỆU AN NINH HÀNG KHÔNG**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2014/TT-BGTVT*  
*ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

---

TÊN ĐƠN VỊ:.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT**  
**GIÁO TRÌNH, TÀI LIỆU AN NINH HÀNG KHÔNG**

Kính gửi: Cục Hàng không Việt Nam

Tên đơn vị:

Tên cơ sở viết tắt (nếu có):

Địa chỉ trụ sở chính:

Đề nghị Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt giáo trình, tài liệu an ninh hàng không của .... (có dự thảo giáo trình, tài liệu an ninh hàng không gửi kèm).

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

## Phụ lục 2

### MẪU CHỨNG CHỈ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2014/TT-BGTVT  
ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TÊN ĐƠN VỊ CẤP CHỨNG CHỈ  
(Tiếng Anh & Tiếng Việt)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### CHỨNG CHỈ CERTIFICATE

Ảnh màu  
3 x 4 cm  
(đóng dấu nổi)

Chứng nhận Ông (Bà):.....

(This is to certify that Mr/Ms)

Ngày sinh (Birthday).....

Nơi sinh (Birthplace):.....

Đã hoàn thành khóa học (Has passed the course of):

.....

Từ ngày (from)..... đến ngày (to).....

Kết quả (result):.....

....., ngày (day)..... tháng (month)..... năm (year) 20.....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP CHỨNG CHỈ**  
(DIRECTOR/ HEAD OF CERTIFYING AGENCY)

**Số đăng ký:**

Registration No:

1. Mặt ngoài màu trắng.

2. Mặt trong:

a) Phôi chứng nhận tốt nghiệp làm bằng giấy cứng nền trắng. Kích thước khung là 21,5cm x 15,5cm, khung có màu xanh nước biển;

b) Dòng chữ CHỨNG CHỈ màu đỏ, các nội dung còn lại màu đen;

c) Giữa chứng nhận: In chìm biểu tượng của cơ sở đào tạo, huấn luyện/doanh nghiệp cảng hàng không/hãng hàng không... (nếu có).

### Phụ lục 3

## MẪU CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KIẾN THỨC AN NINH HÀNG KHÔNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2014/TT-BGTVT  
ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

---

1. Chứng nhận được đóng thành quyển, kích thước mỗi trang là 8,5 cm x 12,5cm.
2. Trang bìa: Chất liệu giả da.
  - a) Mặt ngoài: Nền màu xanh lá cây (hệ màu C:100; M:0; Y:100; K:0), các chữ in nhũ màu vàng.



- b) Mặt trong: Nền màu trắng, các chữ màu đen.

3. Các trang chứng nhận: nền trắng, làm bằng giấy cứng,  
 a) Trang 1: Dòng chữ **CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KIẾN THỨC AN NINH HÀNG KHÔNG** bằng tiếng Việt và tiếng Anh màu đỏ, các chữ còn lại màu đen;

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---

**CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KIẾN THỨC AN NINH HÀNG KHÔNG**  
**AVIATION SECURITY AWARENESS CERTIFICATE**

Số/No:.....

Ảnh màu  
 3x4 cm  
 (đóng dấu nổi)

Họ tên/Full name:.....  
 Ngày sinh/Date of birth:.....  
 Chức vụ / Designation:.....  
 Tổ chức/Organization:.....  
 .....

1

**THỦ TRƯỞNG**  
**ĐƠN VỊ CẤP CHỨNG NHẬN**  
 DIRECTOR OF .....

Ngày cấp:.....  
 Date of issue  
 Chữ ký và đóng dấu:  
 Signature and stamp

Chứng nhận này gồm 8 trang  
 This certificate contains 8 pages

8

- b) Trang 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8: Các chữ màu đen.

**CÁC KHÓA HUẤN LUYỆN KIẾN THỨC:**  
**AWARNESS TRAINING COURSES**

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN COURSE TITLE	THỜI GIAN HUẤN LUYỆN PERIOD	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ HUẤN LUYỆN KÝ, ĐÓNG DẤU SIGNATURE OF DIRECTOR and stamp

2

**CÁC KHÓA HUẤN LUYỆN KIẾN THỨC:**  
**AWARNESS TRAINING COURSES**

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN COURSE TITLE	THỜI GIAN HUẤN LUYỆN PERIOD	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ HUẤN LUYỆN KÝ, ĐÓNG DẤU SIGNATURE OF DIRECTOR and stamp

7

**CÁC KHÓA HUẤN LUYỆN KIẾN THỨC:  
AWARNESS TRAINING COURSES**

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN COURSE TITLE	THỜI GIAN HUẤN LUYỆN PERIOD	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ HUẤN LUYỆN KÝ, ĐÓNG DẤU SIGNATURE OF DIRECTOR and stamp

3

**CÁC KHÓA HUẤN LUYỆN KIẾN THỨC:  
AWARNESS TRAINING COURSES**

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN COURSE TITLE	THỜI GIAN HUẤN LUYỆN PERIOD	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ HUẤN LUYỆN KÝ, ĐÓNG DẤU SIGNATURE OF DIRECTOR and stamp

6

**CÁC KHÓA HUẤN LUYỆN KIẾN THỨC:  
TRAINING COURSES**

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN COURSE TITLE	THỜI GIAN HUẤN LUYỆN PERIOD	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ HUẤN LUYỆN KÝ, ĐÓNG DẤU SIGNATURE OF DIRECTOR and stamp

4

**CÁC KHÓA HUẤN LUYỆN KIẾN THỨC:  
TRAINING COURSES**

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN COURSE TITLE	THỜI GIAN HUẤN LUYỆN PERIOD	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ HUẤN LUYỆN KÝ, ĐÓNG DẤU SIGNATURE OF DIRECTOR and stamp

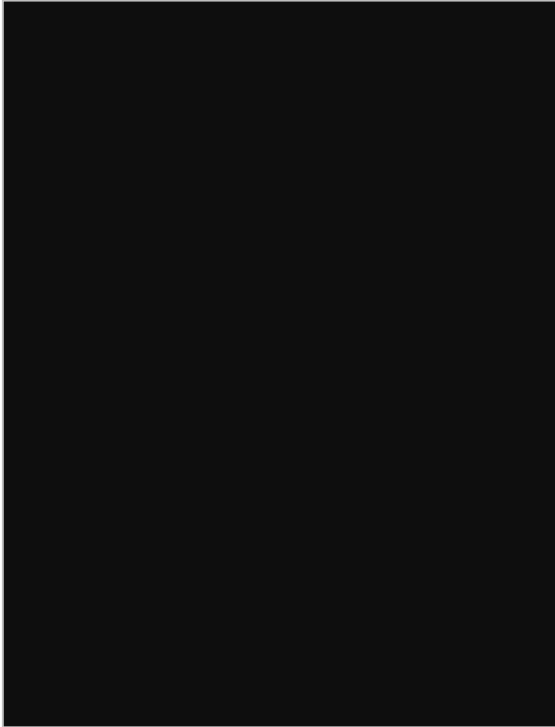
5

## Phụ lục 4

### **MẪU CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ AN NINH HÀNG KHÔNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2014/TT-BGTVT  
ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

1. Chứng nhận được đóng thành quyển, kích thước mỗi trang là 8,5 cm x 12,5cm.
2. Trang bìa: Chất liệu giả da.
  - a) Mặt ngoài: Nền màu xanh da trời (hệ màu C:100; M:0; Y:0; K:0), các chữ in nhũ màu vàng.



- b) Mặt trong: Nền màu trắng, các chữ màu đen.

3. Các trang chứng nhận: Nền trắng, làm bằng giấy cứng,

a) Trang 1: Dòng chữ **CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ AN NINH HÀNG KHÔNG** bằng tiếng Việt và tiếng Anh màu đỏ, các chữ còn lại màu đen;

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---

**CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ**  
**AN NINH HÀNG KHÔNG**  
AVIATION SECURITY RECURRENT TRAINING CERTIFICATE

**NGHIỆP VỤ**.....  
**Speciality** .....

Số/No:.....

Ảnh màu  
3x4 cm

Họ tên/Full name: .....  
Ngày sinh/ Date of birth:.....  
Chức vụ/Designation:.....  
Tổ chức/Organization:.....  
.....

1

**THỦ TRƯỞNG**  
**ĐƠN VỊ CẤP CHỨNG NHẬN**  
DIRECTOR OF .....

Ngày cấp:.....  
Date of issue  
Chữ ký và đóng dấu:  
Signature and stamp

Chứng nhận này gồm 8 trang  
This certificate contains 8 pages

8

b) Trang 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8: Các chữ màu đen.

**CÁC KHÓA HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ:**  
TRAINING COURSES

THỜI GIAN HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ PERIOD	NGÀY HẾT HẠN DATE OF EXPIRY	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ HUẤN LUYỆN KỲ, ĐÓNG DẤU SIGNATURE OF DIRECTOR OF and stamp

2

**CÁC KHÓA HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ:**  
TRAINING COURSES

THỜI GIAN HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ PERIOD	NGÀY HẾT HẠN DATE OF EXPIRY	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ HUẤN LUYỆN KỲ, ĐÓNG DẤU SIGNATURE OF DIRECTOR OF and stamp

7

**CÁC KHÓA HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ:  
TRAINING COURSES**

THỜI GIAN HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ PERIOD	NGÀY HẾT HẠN DATE OF EXPIRY	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ HUẤN LUYỆN KỲ, ĐÓNG DẤU SIGNATURE OF DIRECTOR and stamp

3

**CÁC KHÓA HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ:  
TRAINING COURSES**

THỜI GIAN HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ PERIOD	NGÀY HẾT HẠN DATE OF EXPIRY	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ HUẤN LUYỆN KỲ, ĐÓNG DẤU SIGNATURE OF DIRECTOR and stamp

6

**CÁC KHÓA HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ:  
TRAINING COURSES**

THỜI GIAN HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ PERIOD	NGÀY HẾT HẠN DATE OF EXPIRY	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ HUẤN LUYỆN KỲ, ĐÓNG DẤU SIGNATURE OF DIRECTOR and stamp

**CÁC KHÓA HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ:  
TRAINING COURSES**

THỜI GIAN HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ PERIOD	NGÀY HẾT HẠN DATE OF EXPIRY	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ HUẤN LUYỆN KỲ, ĐÓNG DẤU SIGNATURE OF DIRECTOR and stamp

4 5



**Phụ lục 5**

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN  
TỔ CHỨC ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN  
KHÓA HỌC VỀ AN NINH HÀNG KHÔNG**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2014/TT-BGTVT  
ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

---

**TÊN ĐƠN VỊ:..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN  
TỔ CHỨC ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN  
KHÓA HỌC VỀ AN NINH HÀNG KHÔNG**

Kính gửi: Cục Hàng không Việt Nam

Tên đơn vị:

Tên cơ sở viết tắt (nếu có):

Địa chỉ trụ sở chính:

Đề nghị Cục Hàng không Việt Nam chấp thuận cho..... tổ chức đào tạo, huấn luyện khóa học về an ninh hàng không tại ..... (có chương trình đào tạo, huấn luyện và danh sách cán bộ giảng dạy gửi kèm).

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Phụ lục 6**

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT  
DANH SÁCH GIÁO VIÊN AN NINH HÀNG KHÔNG,  
CÁN BỘ GIẢNG DẠY VỀ AN NINH HÀNG KHÔNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2014/TT-BGTVT*

*ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

---

**TÊN ĐƠN VỊ:..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT  
DANH SÁCH GIÁO VIÊN AN NINH HÀNG KHÔNG,  
CÁN BỘ GIẢNG DẠY VỀ AN NINH HÀNG KHÔNG**

Kính gửi: Cục Hàng không Việt Nam

Tên đơn vị:

Tên cơ sở viết tắt (nếu có):

Địa chỉ trụ sở chính:

Đề nghị Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt danh sách giáo viên an ninh hàng không, cán bộ giảng dạy về an ninh hàng không của ..... (có danh sách và hồ sơ cá nhân kèm theo).

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
*(Ký tên, đóng dấu)*